

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

EQUIPMENT SALE AND PURCHASE AGREEMENT

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ

This Agreement (the “Contract”) is made by and between:

Hợp đồng này (“**Hợp đồng**”) được ký kết bởi và giữa:

AAA, a company incorporated under the laws of _____ under business registration code/tax code _____ and having its principal place of business at _____ represented by Mr./Mrs. [...] in his/her quality of [...] (hereinafter referred to as the “**Buyer**”),

AAA, một công ty được thành lập theo luật pháp của _____ với mã số doanh nghiệp/mã số thuế _____ và có địa điểm kinh doanh chính tại _____ được đại diện bởi ông/bà [...] với tư cách [...] (sau đây gọi là “**Bên mua**”),

And

Và

BBB, a company incorporated under the laws of _____ under business registration code/tax code _____ and having its principal place of business at _____ represented by Mr./Mrs. [...] in his/her quality of [...] (hereinafter referred to as the “**Supplier**”)

BBB, một công ty được thành lập theo luật pháp của _____ với mã số doanh nghiệp/mã số thuế _____ và có địa điểm kinh doanh chính tại _____ được đại diện bởi ông/bà [...] với tư cách [...] (sau đây gọi là “**Bên bán**”)

Each referred to as “**Party**”, and collectively the “**Parties**”

Mỗi Bên được gọi là “**Bên**”, và gọi chung là “**các Bên**”

WHEREAS the Buyer desires to engage the Supplier, and the Supplier agrees, to supply the Buyer with Equipment (as defined below) to be incorporated by the Buyer into complete lines produced by or for the Buyer;

THEO ĐÓ, Bên mua mong muốn ký kết với Bên bán và Bên bán đồng ý, sẽ cung cấp cho Bên mua Thiết bị (như được định nghĩa dưới đây) để Bên mua kết hợp thành các dây chuyền hoàn chỉnh được sản xuất bởi hoặc cho Bên mua;

NOW THEREFORE,

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

VÌ VẬY NAY,

it is agreed as follows:

Hợp đồng được thỏa thuận như sau:

1. SCOPE OF SUPPLY

1. PHẠM VI CUNG CẤP

1.1 The Supplier undertakes to deliver to the Buyer:

1.1 Bên bán cam kết giao hàng cho Bên mua:

a) the equipment to be manufactured and supplied as defined in detail in Appendix 1 (the **"Equipment"**). Additional equipment may be included in this Contract, by adding such equipment to a revised Appendix 1 as mutually agreed by the Parties.

a) thiết bị được sản xuất và cung cấp như được định nghĩa chi tiết trong Phụ lục 1 (**"Thiết bị"**). Thiết bị bổ sung có thể được bao gồm trong Hợp đồng này, bằng cách thêm thiết bị đó vào Phụ lục 1 sửa đổi theo thỏa thuận chung của các Bên.

b) a certificate of origin for the Equipment, instruction manuals for installation and maintenance for the Equipment and other documents and/or in the purchase order, and the installation, commissioning of the Equipment (the **"Documentation"**) as described in Appendix 1.

b) Giấy chứng nhận xuất xứ cho Thiết bị, hướng dẫn sử dụng để lắp đặt và bảo trì Thiết bị và các tài liệu khác và/hoặc theo đơn đặt hàng, và việc lắp đặt, chạy thử Thiết bị (**"Tài liệu"**) như mô tả trong Phụ lục 1.

c) the installation, commissioning of the Equipment and other services as described in Appendix 1, (the **"Services"**), at the Buyer's option and request as further detailed in Article 7

c) việc lắp đặt, chạy thử Thiết bị và các dịch vụ khác như được mô tả trong Phụ lục 1, (**"Dịch vụ"**), tùy theo lựa chọn và yêu cầu của Bên mua được quy định chi tiết trong Điều 7

1.2 Unless the terms and conditions of this Contract are explicitly excluded in writing by the parties, this Contract shall apply to all orders for the purchase of the Equipment, issued to the Supplier by the Buyer.

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

1.2 Trừ khi các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này được các Bên loại trừ rõ ràng bằng văn bản, Hợp đồng này sẽ được áp dụng cho tất cả các đơn đặt hàng mua Thiết bị, do Bên mua gửi cho Bên bán.

1.3 The Supplier shall immediately inform the Buyer in writing of any essential condition, which could have a negative effect on the Supplier's ability to deliver the Equipment, the Documentation or the Services (in particular, but not limited to, any known defects and delays) whatever the cause may be, including without limitation an event of force majeure or any other reason. The Supplier confirms that it shall give the Buyer first and highest priority in any case of shortage of supply for any reason, allocate necessary resources to meet its obligations hereunder, take steps to minimize the effect of any such conditions on the supply of the Equipment and keep the Buyer regularly informed of the situation.

1.3 Bên bán sẽ thông báo ngay cho Bên mua bằng văn bản về bất kỳ điều kiện thiết yếu nào có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng cung cấp Thiết bị, Tài liệu hoặc Dịch vụ của Bên bán (cụ thể là, nhưng không giới hạn ở bất kỳ lỗi và sự chậm trễ nào đã biết) dù với bất kỳ nguyên nhân gì, bao gồm nhưng không giới hạn sự kiện bất khả kháng hoặc bất kỳ lý do nào khác. Bên bán xác nhận rằng họ sẽ cho Bên mua quyền ưu tiên trước và cao nhất trong mọi trường hợp thiếu nguồn cung vì bất kỳ lý do gì, nhằm phân bổ các nguồn lực cần thiết để đáp ứng các nghĩa vụ của mình dưới đây, thực hiện các bước để giảm thiểu ảnh hưởng của bất kỳ điều kiện nào đối với việc cung cấp Thiết bị và thường xuyên thông báo cho Bên mua về tình hình.

1.4 The Supplier shall avoid, or reduce to a minimum, any negative environmental effects in its production process or otherwise. The Supplier shall use its best efforts to use when possible packaging material suitable for recycling or reutilization.

1.4 Bên bán sẽ tránh hoặc giảm đến mức tối thiểu mọi tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình sản xuất của mình. Bên bán sẽ nỗ lực tối đa để sử dụng, khi có thể, các vật liệu đóng gói phù hợp để tái chế hoặc tái sử dụng.

1.5 The Supplier shall at all times ensure that it complies with the obligations set out in Supplier Code of Ethics available on the Buyer's website, being understood that in case any violation shall be considered as a good cause for termination by the Buyer pursuant to Article 12 below.

1.5 Bên bán luôn luôn đảm bảo rằng họ tuân thủ các nghĩa vụ được quy định trong Quy tắc đạo đức Nhà cung cấp có sẵn trên trang web của Bên mua, được hiểu rằng trong mọi trường hợp vi phạm sẽ được coi là lý do chính đáng để Bên mua chấm dứt Hợp đồng theo Điều 12 dưới đây.

2. VARIATIONS

2. BIẾN THỂ

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

All variations of the Equipment shall be agreed by the parties in writing with the related price.

Tất cả các biến thể của Thiết bị sẽ được các Bên thỏa thuận bằng văn bản với giá liên quan.

3. PRICES

3. GIÁ

3.1 The prices for the Equipment are those set forth in Appendix 1 (the “Price”). All invoices and payments shall be settled in **USD**.

*3.1 Giá của Thiết bị là giá được quy định trong Phụ lục 1 (“Giá”). Tất cả hóa đơn và thanh toán sẽ được thực hiện bằng đồng **USD**.*

Unless otherwise agreed the Price is firm and not subject to change, and shall include the cost of all necessary packaging, insurance and the freight according to the Incoterm as stated in Article 6.2.

Trừ khi có thỏa thuận khác, Giá vẫn ổn định và không thay đổi, và sẽ bao gồm chi phí cho tất cả các bao bì, bảo hiểm và cước phí cần thiết theo Incoterm như đã nêu trong Điều 6.2.

4. TERMS OF PAYMENT

4. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Except as otherwise agreed, payment shall be made in accordance with Appendix 1.

Trừ khi có thỏa thuận khác, việc thanh toán sẽ được thực hiện theo Phụ lục 1.

It is stated that partial shipments are admitted and each shipment must be considered a partial delivery, which may be invoiced by the Supplier. The Supplier may invoice the Buyer on completion of delivery. The Supplier shall include details in the invoice as instructed by the Buyer from time to time.

Hợp đồng này tuyên bố rằng giao hàng từng phần được chấp nhận và mỗi lô hàng phải được coi là giao hàng từng phần, có thể được Bên bán lập hóa đơn. Bên bán có thể lập hóa đơn cho Bên mua khi hoàn thành việc giao hàng. Bên bán sẽ ghi các thông tin trong hóa đơn theo hướng dẫn của Bên mua trong quá trình thực hiện.

5. EFFECTIVE DATE

5. NGÀY HIỆU LỰC

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

The Contract shall come into force on the signing hereof or from the time the Supplier receives written acceptance of the Contract in the form of a formal order, without any changes or additions by the Buyer, and in any case the Contract is deemed to come into force by the receipt of the advance payment pursuant to this Contract (the “Effective Date”).

Hợp đồng sẽ có hiệu lực khi được ký kết hoặc kể từ khi Bên bán nhận được văn bản chấp nhận Hợp đồng dưới dạng một đơn đặt hàng chính thức, mà không có bất kỳ thay đổi hay bổ sung nào của Bên mua và trong mọi trường hợp Hợp đồng được coi là có hiệu lực khi nhận được khoản thanh toán tạm ứng theo Hợp đồng này (“Ngày hiệu lực”).

6. DELIVERY AND PASSING OF TITLE AND RISK

6. GIAO HÀNG VÀ CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU VÀ RỦI RO

6.1 The Supplier shall provide, at its own cost and risk, packing fully suitable for protection of the Equipment. in accordance with the standards adopted by the Supplier for similar products or if accepted without reserve by the carrier.

6.1 Bên bán phải thực hiện, với chi phí và rủi ro của chính mình, việc đóng gói hoàn toàn phù hợp để bảo vệ Thiết bị theo các tiêu chuẩn được Bên bán áp dụng cho các sản phẩm tương tự hoặc nếu được bên vận chuyển chấp nhận hoàn toàn.

6.2 Unless otherwise agreed in writing by the Parties, the Equipment shall be delivered **EXWORKS** as defined by the ICC INCOTERMS® 2020, at the Supplier’s premises named in Appendix 1. The Buyer shall obtain at its own risk and expense any import licence or other official authorisation and carry out all customs formalities for the importation of the goods.

*6.2 Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, Thiết bị sẽ được giao theo điều kiện **EXWORKS** theo quy định của ICC INCOTERMS® 2020, tại các cơ sở của Bên bán có tên trong Phụ lục 1. Bên mua sẽ tự chịu rủi ro và chi phí để có được các giấy phép nhập khẩu hoặc ủy quyền chính thức khác và thực hiện tất cả các thủ tục hải quan cho việc nhập khẩu hàng hóa.*

6.3 Delivery shall take place during normal business hours. Delivery may be refused if it is not accompanied by a detailed delivery note with all references of the Buyer’s order.

6.3 Giao hàng sẽ diễn ra trong giờ làm việc bình thường. Giao hàng có thể bị từ chối nếu không kèm theo phiếu giao hàng chi tiết với đầy đủ các tham chiếu của đơn đặt hàng của Bên mua.

6.4 If the Supplier fails to deliver the Equipment at the agreed delivery date as set forth in Appendix 1, the Buyer shall have no right to rescind the Contract but, after having demonstrated any losses arising as a consequence, may only request, in settlement of all rights and demands, the payment of a penalty for the period of delay suffered, with a

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

courtesy period of 30 days, equal to 0.5% of the price of the Equipment whose delivery was delayed for each full week of delay, up to a maximum of 3% of the price of the Equipment concerned. The payment of any additional damages is expressly excluded.

6.4 Nếu Bên bán không giao Thiết bị vào ngày giao hàng đã thỏa thuận như được nêu trong Phụ lục 1, Bên mua sẽ không có quyền hủy bỏ Hợp đồng, nhưng sau khi đã chứng minh bất kỳ tổn thất nào phát sinh, chỉ có thể, nhằm giải quyết tất cả các quyền và nhu cầu, yêu cầu việc thanh toán tiền phạt cho thời gian bị chậm trễ, với thời gian ân hạn là 30 ngày, bằng 0,5% giá của Thiết bị bị giao hàng trễ cho mỗi tuần chậm trễ, tối đa 3% giá của Thiết bị liên quan. Việc thanh toán bất kỳ thiệt hại bổ sung được loại trừ rõ ràng.

6.5 The Supplier shall give the Buyer advance notice, by letter, telegram, fax or e-mail, of the dates and places where the Equipment shall be made available to it. If the Buyer does not collect the Equipment within 15 (fifteen) days of such communication, the Buyer shall become responsible for all risks of loss or damage to the Equipment. In addition, the Supplier shall have the right to invoice and to require performance of the agreed payment conditions, without prejudice to the fact that the Equipment shall be stored, secured and insured at the Buyer's expense. If the Buyer delays taking delivery of the Equipment for more than 3 (three) months from the time they are made available to the Buyer, the Supplier shall have the right to rescind the Contract, by sending a simple written communication to the Buyer. In this case, the Buyer shall also be liable for direct costs and losses incurred or paid by the Supplier as a result of or in connection with the delay, including without limitation, freight costs, labour costs, overtime payments.

6.5 Bên bán sẽ thông báo trước cho Bên mua, bằng thư, điện tín, fax hoặc e-mail, về ngày và địa điểm mà Thiết bị sẽ được cung cấp cho họ. Nếu Bên mua không nhận Thiết bị trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ khi được thông báo, Bên mua sẽ chịu trách nhiệm về mọi rủi ro mất mát hoặc hư hỏng cho Thiết bị. Ngoài ra, Bên bán sẽ có quyền lập hóa đơn và yêu cầu thực hiện các điều kiện thanh toán đã thỏa thuận, không ảnh hưởng đến thực tế rằng Thiết bị sẽ được lưu trữ, bảo mật và bảo hiểm bằng chi phí của Bên mua. Nếu Bên mua trì hoãn việc giao Thiết bị trong hơn 3 (ba) tháng kể từ khi được cung cấp cho Bên mua, Bên bán sẽ có quyền hủy bỏ Hợp đồng, bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đơn giản cho Bên mua. Trong trường hợp này, Bên mua cũng phải chịu trách nhiệm đối với các chi phí trực tiếp và tổn thất mà Bên bán phải trả hoặc liên quan đến sự chậm trễ, bao gồm nhưng không giới hạn ở, chi phí vận chuyển, chi phí lao động, tiền công làm ngoài giờ.

6.6 The agreed delivery date for the Equipment may be deferred:

6.6 Ngày giao hàng đã thỏa thuận cho Thiết bị có thể được hoãn lại:

(a) if, subsequent to the Effective Date, the Buyer requests changes to the Contract or the Equipment that are accepted by the Supplier. In any case, the Supplier shall only make any

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

changes to the scope of supply, indicating the timing and costs for such changes, where such changes have been accepted in writing by the Buyer;

(a) nếu, sau Ngày hiệu lực, Bên mua yêu cầu thay đổi Hợp đồng hoặc Thiết bị và được Bên bán chấp nhận. Trong mọi trường hợp, Bên bán sẽ chỉ thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với phạm vi cung cấp, có cho biết rõ thời điểm và chi phí cho những thay đổi đó, và những thay đổi đó đã được Bên mua chấp nhận bằng văn bản;

(b) in the event of Force Majeure or other events for which the Supplier is not responsible; in this case the terms for the delivery of the Equipment shall be suspended and Article 13 shall apply.

(b) trong trường hợp Bất khả kháng hoặc các sự kiện khác mà Bên bán không chịu trách nhiệm; trong trường hợp này, các điều khoản cho việc giao Thiết bị sẽ bị đình chỉ và Điều 13 sẽ được áp dụng.

6.7 The risk shall pass to the Buyer when the Equipment is delivered in accordance with Article 6.2. The title shall pass to the Buyer with the entire payment of the Price.

6.7 Rủi ro sẽ được chuyển cho Bên mua khi Thiết bị được giao theo Điều 6.2. Quyền sở hữu sẽ được chuyển cho Bên mua sau khi toàn bộ khoản thanh toán cho Giá đã được thực hiện.

7. INSTALLATION AND TESTING

7. LẮP ĐẶT VÀ KIỂM TRA

7.1 If the supply includes the installation of the Equipment at the Buyer's premises, the Buyer shall arrange at its own expense necessary elements for the installation to ensure the availability and readiness of the site. In addition, the Buyer shall ensure to supply power at the feeder spots, and water through the sites' pipeline, and any other resource required to the execution of the installation and testing work, which shall be coordinated between the Buyer and the Supplier. During the installation the Supplier shall perform the assembly and start-up work for the Equipment using its own specialist personnel or sub-contractors whose names and details shall be communicated in advance to the Buyer.

7.1 Nếu việc cung cấp bao gồm việc lắp đặt Thiết bị tại cơ sở của Bên mua, Bên mua sẽ tự sắp xếp các chi phí cần thiết cho việc lắp đặt để đảm bảo tính sẵn sàng của địa điểm. Ngoài ra, Bên mua sẽ đảm bảo cung cấp điện tại các điểm trung chuyển và nước thông qua đường ống của địa điểm và bất kỳ tài nguyên nào khác cần thiết để thực hiện công việc lắp đặt và thử nghiệm, sẽ được phối hợp giữa Bên mua và Bên bán. Trong quá trình lắp đặt, Bên bán sẽ thực hiện công việc lắp ráp và khởi động cho Thiết bị bằng cách sử dụng nhân viên chuyên gia riêng hoặc nhà thầu phụ có tên và thông tin chi tiết sẽ được thông báo trước cho Bên mua.

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

Furthermore, the Parties shall comply with all safety, health and security procedures and rules which are in effect at the Buyer's site or which are provided by applicable laws, including but not limited to the transportation or storage of hazardous materials. It is acknowledged and agreed that the Buyer shall cooperate in providing all necessary information and support to fulfill all safety, health and security procedures and rules.

Ngoài ra, các Bên phải tuân thủ tất cả các quy trình và quy tắc an toàn, sức khỏe và an ninh có hiệu lực tại địa điểm của Bên mua hoặc được cung cấp bởi luật pháp hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn trong việc vận chuyển hoặc lưu trữ các vật liệu nguy hiểm. Bên mua thừa nhận và đồng ý sẽ hợp tác cung cấp tất cả các thông tin và hỗ trợ cần thiết để thực hiện tất cả các quy trình và quy tắc an toàn, sức khỏe và an ninh.

In any case, the Supplier shall not start the installation until it has prepared with the Buyer a health, safety, environment and security coordination plan which defines the measures that shall have to be applied as to prevent health and security risks on the worksite. The Supplier shall apply (and cause its and the personnel of its subcontractors to apply) this coordination plan.

Trong mọi trường hợp, Bên bán sẽ không bắt đầu lắp đặt cho đến khi đã chuẩn bị cùng với Bên mua một kế hoạch phối hợp sức khỏe, an toàn, môi trường và an ninh, trong đó xác định các biện pháp sẽ phải được áp dụng để ngăn ngừa rủi ro về sức khỏe và an ninh tại nơi làm việc. Bên bán sẽ áp dụng (và khiến cho nhân viên của mình và nhân viên của các nhà thầu phụ của mình áp dụng) kế hoạch phối hợp này.

7.2 After installation at the Buyer's site, the Supplier shall test the Equipment to check that each component is properly installed and ready to perform its function and shall test the Equipment to check that the Equipment is functioning correctly, according to Acceptance Test samples and procedures as set forth in Appendix 1 and in any case, in accordance with general practice in the appropriate field of industry of the Equipment.

7.2 Sau khi lắp đặt tại địa điểm của Bên mua, Bên bán sẽ kiểm tra Thiết bị để kiểm tra xem từng bộ phận đã được lắp đặt đúng và sẵn sàng thực hiện chức năng của nó chưa và sẽ kiểm tra Thiết bị để xem Thiết bị có hoạt động chính xác không, theo mẫu Kiểm tra nghiệm thu và các quy trình như được nêu trong Phụ lục 1 và trong mọi trường hợp, phù hợp với thông lệ chung trong lĩnh vực công nghiệp thích hợp của Thiết bị.

7.3 The Supplier shall notify the Buyer in writing that the Equipment or part thereof is ready to perform Acceptance Test giving a date for Acceptance Test. The Acceptance test shall be carried out during normal working hours.

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

7.3 Bên bán phải thông báo bằng văn bản cho Bên mua rằng Thiết bị hoặc một phần của Thiết bị đã sẵn sàng để thực hiện Kiểm tra nghiệm thu đưa ra ngày cho Kiểm tra nghiệm thu. Kiểm tra nghiệm thu phải được thực hiện trong giờ làm việc bình thường.

7.4 The Buyer shall bear all costs of taking-over tests, including all raw materials and other materials required for the taking-over tests and for final adjustments in preparing for these tests and labour or other assistance necessary for carrying out the Acceptance Test.

7.4 Bên mua phải chịu mọi chi phí cho các thử nghiệm tiếp quản, bao gồm tất cả các nguyên liệu thô và các vật liệu khác cần thiết cho các thử nghiệm tiếp quản và cho các điều chỉnh cuối cùng trong việc chuẩn bị cho các thử nghiệm này và nhân công hoặc hỗ trợ khác cần thiết để thực hiện Kiểm tra nghiệm thu.

7.5 The Supplier shall, however, bear all costs relating to the inclusion as set forth in Appendix 1.

7.5 Tuy nhiên, Bên bán phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc đưa vào như quy định trong Phụ lục 1.

7.6 Parties agree that, according to the nature of the scope of supply, the Acceptance Test may be carried out separately for each machinery that composes the Equipment. In this case, for each machinery (part of the Equipment) a proper Acceptance Test Report (ATR) shall be released.

7.6 Các Bên đồng ý rằng, theo tính chất của phạm vi cung cấp, Kiểm tra nghiệm thu có thể được thực hiện riêng cho từng máy móc cấu thành Thiết bị. Trong trường hợp này, đối với mỗi máy móc (một phần của Thiết bị), một Báo cáo Kiểm tra nghiệm thu (ATR) thích hợp sẽ được công bố.

7.7 Any non-fundamental defects in the Equipment, or part thereof, encountered during the tests shall be recorded in the related Acceptance Test Report (ATR) and must be corrected by the Supplier within a reasonable period of time. For the purposes of this article, non-fundamental defects are those imperfections and defects that do not significantly prejudice the safe use of the Equipment for production purposes. For all legal and contractual effects, the Buyer shall lose the right to claim on the warranty for defective or sub-standard quality Equipment if any reservations are not mentioned in the Acceptance Test Report (ATR).

7.7 Bất kỳ lỗi không cơ bản nào trong Thiết bị, hoặc một phần của Thiết bị gặp phải trong các thử nghiệm sẽ được ghi lại trong Báo cáo Kiểm tra nghiệm thu liên quan (ATR) và phải được Bên bán sửa chữa trong một khoảng thời gian hợp lý. Cho mục đích của điều khoản này, các lỗi không cơ bản là những khiếm khuyết và lỗi không ảnh hưởng đáng kể đến việc sử dụng Thiết bị an toàn cho mục đích sản xuất. Cho tất cả các hiệu lực pháp lý và hợp đồng, Bên mua sẽ mất

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

quyền yêu cầu bảo hành đối với Thiết bị có lỗi hoặc chất lượng không đạt tiêu chuẩn nếu có bất kỳ điểm bảo lưu nào không được đề cập trong Báo cáo Kiểm tra nghiệm thu (ATR).

7.8 After completion of Acceptance Test and collection of Acceptance Test Report, the Supplier shall deliver the final Acceptance Test Certificate (ATC) for the Equipment to the Buyer, which must be countersigned by the Buyer as acceptance of the Equipment. It is acknowledged and agreed by the Parties that the signature of the Acceptance Test Certificate (ATC) may not be unreasonably withheld upon the satisfactory completion of Acceptance Tests already performed on the Equipment or parts thereof and collection of all related Acceptance Test Report (ATR).

7.8 Sau khi hoàn thành Kiểm tra nghiệm thu và thu thập Báo cáo Kiểm tra nghiệm thu, Bên bán sẽ giao Giấy chứng nhận Kiểm tra nghiệm thu (ATC) cuối cùng của Thiết bị cho Bên mua, phải được Bên mua ký nhận là chấp nhận Thiết bị. Các Bên thừa nhận và đồng ý rằng chữ ký trên Giấy chứng nhận Kiểm tra nghiệm thu (ATC) sẽ không bị thu hồi một cách vô lý, dựa trên việc hoàn thành thỏa đáng các Kiểm tra nghiệm thu đã được thực hiện trên Thiết bị hoặc các phần của Thiết bị và thu thập tất cả Báo cáo Kiểm tra nghiệm thu (ATR) liên quan.

7.9 In the absence of Acceptance Test, the Equipment shall be deemed to have been checked and accepted by the Buyer, including for the effects referred to above, if 7 (seven) days elapse from the expiry of the period indicated by the Supplier for the start of testing without such testing having commenced for reasons not attributable to the Supplier and, in any case, from the moment in which the Buyer begins to use the Equipment for its own production purposes.

7.9 Trong trường hợp không có Kiểm tra nghiệm thu, Thiết bị sẽ được coi là đã được Bên mua kiểm tra và nghiệm thu, bao gồm cả các hiệu lực được đề cập ở trên, nếu sau 7 (bảy) ngày kể từ khi hết thời hạn được Bên bán chỉ định bắt đầu kiểm tra mà việc kiểm tra như vậy chưa được bắt đầu vì những lý do không được quy cho Bên bán và, trong mọi trường hợp, kể từ thời điểm Bên mua bắt đầu sử dụng Thiết bị cho mục đích sản xuất của mình.

7.10 The Equipment shall be intended as accepted in case, after 4 (four) months after the delivery of the same, the testing cannot take place on the Buyer's premises because of causes not due to the Supplier. The acceptance of the Equipment in the cases provided in the previous paragraph shall have the same effect, in relation to the course of payment, warranty period, etc. of the expressed acceptance of the same.

7.10 Thiết bị sẽ được xem như là nghiệm thu trong trường hợp, sau 4 (bốn) tháng sau khi giao hàng, việc kiểm tra không thể diễn ra tại cơ sở của Bên mua vì lý do không phải do Bên bán. Việc nghiệm thu Thiết bị trong các trường hợp quy định trong đoạn trước sẽ có hiệu lực tương tự, về quá trình thanh toán, thời hạn bảo hành, v.v. như trong trường hợp nghiệm thu rõ ràng.

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

8. WARRANTY, LIABILITY FOR DEFECTS, ETC.

8. BẢO HÀNH, TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC KHUYẾT TẬT, V.V.

8.1 The Supplier warrants that the Equipment shall be of the highest quality and fit for any purpose for which such Equipment is customarily used and any other purpose held out by the Supplier or made known to the Supplier in writing at the time the Equipment is ordered. The Equipment shall also:

8.1 Bên bán bảo đảm rằng Thiết bị sẽ có chất lượng cao nhất và phù hợp với mọi mục đích mà Thiết bị đó được sử dụng theo cách thông thường và bất kỳ mục đích nào khác được Bên bán đưa ra hoặc được Bên bán công bố bằng văn bản tại thời điểm Thiết bị được đặt hàng. Thiết bị cũng sẽ:

(a) be free from defects in design, material and workmanship;

(a) không có lỗi về thiết kế, vật liệu và tay nghề;

(b) correspond with any agreed specifications;

(b) tương ứng với bất kỳ thông số kỹ thuật nào đã thỏa thuận;

(c) comply with all relevant applicable laws, statutory requirements, regulations and other similar instruments (including without limitation all applicable health and safety legislation).

(c) tuân thủ tất cả các luật hiện hành có liên quan, các yêu cầu theo luật định, quy định và các công cụ tương tự khác (bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các luật về an toàn và sức khỏe hiện hành).

8.2 The Supplier warrants that the Documentation is complete, accurate and sufficient for the installation, testing and operation of the Equipment.

8.2 Bên bán đảm bảo rằng Tài liệu là đầy đủ, chính xác và đủ để lắp đặt, thử nghiệm và vận hành Thiết bị.

8.3 The warranties set forth in Articles 8.1 and 8.2 shall apply for a period of twelve (12) months after the date of final acceptance of the Equipment pursuant to Article 7 or eighteen (18) months after delivery, whichever occurs first (the “Warranty Period”).

8.3 Bảo hành được nêu trong Điều 8.1 và 8.2 sẽ được áp dụng trong khoảng thời gian mười hai (12) tháng kể từ ngày nghiệm thu thiết bị cuối cùng theo Điều 7 hoặc mười tám (18) tháng sau khi giao hàng, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước (“Thời gian Bảo hành”).

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934. 436. 040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ - SONG NGỮ ANH VIỆT

8.4 The warranty covers all the structural parts of the Equipment The Supplier's warranty shall not cover defects caused by normal wear and tear, inadequate maintenance or faulty repair after delivery, modifications undertaken by the Buyer without the Supplier's consent, failure to observe the operating instructions, or resulting from other reasons beyond the Supplier's control.

8.4 Bảo hành bao gồm tất cả các bộ phận cấu trúc của Thiết bị. Bảo hành của Bên bán sẽ không bao gồm các lỗi do hao mòn thông thường, bảo trì không đầy đủ hoặc sửa chữa sai sau khi giao hàng, các điều chỉnh được thực hiện bởi Bên mua mà không có sự đồng ý của Bên bán, không tuân thủ các hướng dẫn vận hành, hoặc kết quả từ những lý do khác ngoài tầm kiểm soát của Bên bán.

8.5 During the Warranty Period, the Supplier shall arrange to repair or replace the Equipment or their components that are found to be originally defective. The decision to replace or repair the Equipment or part of the Equipment is expressly made at the sole discretion of the Supplier. Such rectification shall take place at the Buyer's site and shall be effected promptly, within a reasonable period of time. Replaced Equipment shall become the Supplier's property. The Supplier shall deliver the components to be replaced to the Buyer's premises; assembly services for repairs and replacements shall be paid for by the Buyer using the tariffs applied by the Supplier at the time such services are performed.

8.5 Trong Thời gian bảo hành, Bên bán sẽ sắp xếp để sửa chữa hoặc thay thế Thiết bị hoặc các bộ phận của chúng bị phát hiện là có lỗi chế tạo. Quyết định thay thế hoặc sửa chữa Thiết bị hoặc một phần của Thiết bị được đưa ra rõ ràng theo quyết định riêng của Bên bán. Việc sửa đổi này sẽ diễn ra tại địa điểm của Bên mua và sẽ được thực hiện kịp thời, trong một khoảng thời gian hợp lý. Thiết bị thay thế sẽ trở thành tài sản của Bên bán. Bên bán sẽ giao các bộ phận được thay thế đến cơ sở của Bên mua; Dịch vụ lắp ráp để sửa chữa và thay thế sẽ được Bên mua thanh toán theo biểu phí được Bên bán áp dụng tại thời điểm các dịch vụ đó được thực hiện.

8.6 The Supplier shall lose the right to claim on the warranty and, in any case, to make claims in relation to any defective or sub-standard Equipment, if it fails to comply with any of its contractual obligations, especially with regard to the terms of payment, or if it performs work on the Equipment or modifies them or installs products or spare parts that are not original or have not been authorised in advance by the Supplier, in writing. The warranty shall also lapse in the event of damage to the Equipment caused by improper procedures followed by the Buyer's personnel, by the use of unsuitable raw materials, other materials or components, by improper or careless use, by excessive use or, in any case, by any reason not attributable to the Supplier. In such cases, the Supplier shall not be responsible for the damage caused to the Equipment or for any repair or replacement of the Equipment, the cost of which shall be borne entirely by the Buyer.

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



- Trên đây là **bản xem trước**, chỉ thể hiện **50%** nội dung tài liệu.
- Sau khi bấm **MUA HÀNG** và **thanh toán online** trên website, bạn sẽ nhận được email chứa tài liệu dạng **file word** với **100%** nội dung.
- Nhiều cách thức thanh toán: chuyển khoản, thẻ ngân hàng, internet banking, MoMo, ZaloPay, GrabPay, AirPay...
- Liên hệ **0934.436.040** (Zalo, Viber) nếu bạn cần hỗ trợ thêm.